TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/DS-PT
Ngày: 07/02/2023
V/v: tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Thủy

Các Thẩm phán:

1/ Bà Huỳnh Thị Như Hà

2/ Bà Lê Thị Mỹ Nhung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Quyên - Kiểm Sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 545/2022/DS-PT ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc "tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại ".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 133/2022/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 6420/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Lan H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 1020, Đường B, Phường H, Quận M, Thành phố H (có mặt).

- *Bị đơn:*

1/ Bà La Minh Tường V, sinh năm 1969 (vắng mặt).

2/ Bà La Minh T, sinh năm 1964 (có mặt).

3/ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 27, đường Đoàn Như Hài, Phường 13, Quận B, Thành phố H.

Người kháng cáo: Bà Ngô Lan H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tại các Bản tự khai và Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn là bà Ngô Lan H trình bày:*

Bà biết ông Nguyễn Văn M từ cuối năm 2001qua sự giới thiệu của ông Nha. Ông M có nợ tiền của bà và Ông M có hành hung bà ở Quận H vào tháng 8/2002. Bà La Minh T là vợ của Ông M và là em gái của bà La Minh Tường V. Bà H yêu cầu cụ thể như sau:

Bà La Minh T trả lời và đính chính các nội dung không đúng tại đơn phản tố ngày 11.3.2005 và đính chính các nội dung không đúng tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/2/2004 tại Tòa án nhân dân Quận B.

Ông Nguyễn Văn M trả lời và đính chính những nội dung mà bà T tố giác tại Đơn phản tố ngày 11/3/2005 và tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/2/2004 tạiTòa án nhân dân Quận B

Ông Nguyễn Văn M trả lời và đính chính những nội dung ông đã khai tại biên bản lấy lời khai ngày 08/5/2003 tại Công an Thành phố H.

Yêu cầu bà T và Ông M phải bồi thường thiệt hại nhân phẩm cho bà là 128 tỷ đồng.

Yêu cầu bà T, Ông M và Vân phải bồi thường chi phí nhân chứng cho bà tạm tính là 1.000.000 đồng và chi phí thưa kiện tạm tính là 1.000.000đồng.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 20/7/2022, Bị đơn bà La Thị Minh Thu trình bày:

Bà là vợ của ông Nguyễn Văn M. Ông M có hộ khẩu thường trú tại Xuân L, Hậu L, T. Bà và Ông M đã không chung sống với nhau từ năm 2006 đến nay. Hiện bà không biết Ông M ở đâu. Trước đây từ năm 1990 đến năm 2006 bà và Ông M ở chung tại nhà không số, khu phố 5, phường H, Quận H, Thành phố H nhưng không đăng ký tạm trú, từ năm 2008 thì bán nhà và không còn ở đó nữa. Từ khi bà Ngô Lan H thưa kiện thì bà mới biết Bà H, bà không quen biết và không vay tiền của Bà H. Bà biết việc Bà H cặp bồ với chồng bà nên mới ghen với Ông M, Ông M về nhà đánh bà rồi bỏ đi đâu không rõ từ năm 2006 đến nay. Bà không biết việc Ông M vay mượn tiền của Bà H. Nay bà không đồng ý với tất cả các yêu cầu khởi kiện của Bà H vì Bà H kiện không có căn cứ. Bà La Minh Tường V là em gái của bà, do bà Vân nhận giấy triệu tập thay cho bà, Bà H đã cho xã hội đen đến nhà em bà quậy, bà Vân phải gọi chính quyền đến giải quyết nên Bà H thưa luôn bà Vân còn thực tế bà Vân không liên quan gì đến Bà H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số : 133/2022/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H đã tuyên :

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Lan H, cụ thể:

Bà La Minh T trả lời và đính chính các nội dung không đúng tại đơn phản tố ngày 11/3/2005 và đính chính các nội dung không đúng tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/2/2004 tại Tòa án nhân dân Quận B.

Ông Nguyễn Văn M trả lời và đính chính những nội dung mà bà T tố giác tại Đơn phản tố ngày 11/3/2005 và tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/2/2004 tại Tòa án nhân dân Quận B

Ông Nguyễn Văn M trả lời và đính chính những nội dung ông đã khai tại biên bản lấy lời khai ngày 08/5/2003 tại Công an Thành phố H.

Yêu cầu bà T và Ông M phải bồi thường thiệt hại nhân phẩm cho bà là 128 tỷ đồng

Yêu cầu bà T, Ông M và Vân phải bồi thường chi phí nhân chứng cho bà tạm tính là 1.000.000 đồng và chi phí thưa kiện tạm tính là 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, nguyên đơn bà Ngô Lan H có đơn kháng cáo, Bà H cho rằng quyết định phát biểu của kiểm sát viên Quận B đề nghị không nhận yêu cầu khởi kiện của bà và Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà là không có căn cứ. Ngày 05/12/2022 Bà H có đơn kháng cáo bổ sung đề nghị hủy án sơ thẩm với các lý do Hội đồng xét xử sơ thẩm không thu thập đầy đủ chứng cứ là văn bản trả lời của Quốc Hội, Hội đồng nhân dân Thành phố H, không thực hiện việc lấy lời khai người làm chứng là ông Nông Đức Mạnh - Nguyên Chủ tịch Quộc Hội, Công ty may Hưng Phú để làm rõ việc có mặt hay vắng mặt bà T vào ngày tại xưởng may trong tháng 10/2002, không lấy lời khai của người làm chứng là Nguyễn Văn M để làm rõ một số thông tin mà bà T đã khai trong biên bản lấy lời khai và đơn phản tố của bà T và ông Nguyễn Văn M. Tòa án không ghi lời khai của người làm chứng là bà Nguyễn Thị Ngọc B là mẹ của bà Ngô Lan H trong phiên xử ngày 23/9/2022.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Phía nguyên đơn bà Ngô Lan H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Phía bị đơn bà La Minh T đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn đề nghị y án sơ thẩm. Tuy nhiên bà cũng thừa nhận trong vụ án kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản mà Bà H kiện vợ chồng bà từ năm 2005 bản án đã có hiệu lực phap luật nhưng trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết bà cũng có đơn phản tố cho rằng do chồng của bà là Ông M và Bà H có quan hệ tình cảm với nhau. Với lời trình bày này của bà nếu thực sự đã làm ảnh hưởng đến tinh thần của Bà H dẫn đến việc Bà H thưa kiện bà thì nay bà cũng xin lỗi Bà H trước Tòa. Còn việc Bà H yêu cầu phải gửi các văn bản cải chính và đính chính đến các cơ quan tổ chức mà bà đã tố cáo Bà H bà không đồng ý vì bà không gửi đơn thưa tố cáo Bà H ở bất kỳ cơ quan tổ, chức nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình. Đơn kháng cáo của nguyên đơn còn trong thời hạn luật định.

+ Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại tổn thất nhân phẩm của nguyên đơn với số tiền 128 tỷ đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh thiệt hại thực tế xảy ra. Do đó Tòa cấp sơ thẩm căn cứ vào các điều 609, 610, 611 và 615 Bộ luật Dân sự năm 2015 không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm nguyên đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Ngô Lan H còn trong thời hạn kháng cáo theo qui định tại Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên kháng cáo là hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Xét thấy, Tòa đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Văn M, bà La Minh Tường V vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung kháng cáo

Về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn đề nghị Tòa hủy bản án sơ thẩm do cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng trong quá trình thu thập chứng cứ không tiến hành lấy lời khai của những cá nhân và tổ chức đã nêu trong nội dung đơn kháng cáo bổ sung là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Xét thấy, tất cả các nội dung kháng cáo mà Bà H trình bày đều không có căn cứ vì để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là nghĩa vụ của nguyên đơn trong vụ án này nguyên đơn khởi kiện yêu cầu đính chính những nội dung mà bị đơn trình bày trong Biên bản lấy lời khai và đơn phản tố của bị trong vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đã được giải quyết giữa nguyên đơn và bị đơn bằng Bản án số: 310/2005/DSST ngày 28/12/2005 của Tòa án nhân dân Quận H và Bản án dân sự phúc thẩm số: 1401/2006/DS-PT ngày 28/12/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố H đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết nguyên đơn không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào chứng minh các thiệt hại thực tế xảy ra làm tổn hại đến nhân phẩm của nguyên đơn tương ứng với số tiền 128 tỷ đồng như nguyên đơn yêu cầu. Do không chứng minh đương thiệt hại về nhân phẩm nên không được Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận, các yêu cầu về chi phí mời nhân chứng và chi phí do nguyên đơn khởi kiện không được chấp nhận. Xét việc Tòa cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các điều 609, 610, 611 và 615 Bộ luật Dân sự năm 2015 không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Lan H là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn bà La Minh T xác nhận do chồng bà là người vô trách nhiệm trong cuộc sống hôn nhân không chung thủy với vợ còn gây nợ nần dẫn đến việc Bà H kiện đòi nợ buộc bà phải cùng chịu trách nhiệm trả khoản nợ do Ông M vay của Bà H, do quá bức xúc nên trong khi nóng giận chồng bà đã làm đơn phản tố và khi Tòa án tiến hành lấy lời khai bà đã trình bày Ông M chồng bà có quan hệ tình cảm với Bà H. Hội đồng xét thấy tại phiên tòa bà T cũng đã nhận thức được từ lời nói bộc phát trong khi nóng nảy đã làm ảnh hưởng đến Bà H, bà T đã xin lỗi Bà H trước tòa và Bà H cũng chấp nhận lời xin lỗi này của bà T. Hội đồng xét thấy hành động xin lỗi này đã giải tỏa được sự bức xúc của Bà H. Còn việc Bà H yêu cầu cải chính đính chính như đã phân tích nêu trên là không có cơ sở vì trước Tòa bà T khẳng định không có đơn tố giác Bà H ở bất kỳ cơ quan tổ chức nào. Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của Bà H không được chấp nhận nên Bà H phải chịu án phí dân sự phúc theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 38, Điều 148, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 298, Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Ngô Lan H.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2022/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H.

2.1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Lan H, cụ thể;

Yêu cầu bà La Minh T trả lời và đính chính các nội dung không đúng tại đơn phản tố ngày 11/3/2005 và đính chính các nội dung không đúng tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/2/2004 tại Tòa án nhân dân Quận B.

Yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả lời và đính chính những nội dung mà bà La Minh T tố giác tại Đơn phản tố ngày 11/3/2005 và tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/2/2004 tại Tòa án nhân dân Quận B

Yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả lời và đính chính những nội dung ông đã khai tại biên bản lấy lời khai ngày 08/5/2003 tại Công an Thành phố H.

Yêu cầu bà La Minh T và ông Nguyễn Văn M phải bồi thường thiệt hại nhân phẩm cho bà là 128 tỷ đồng

Yêu cầu bà La Minh T, ông Nguyễn Văn M và và La Minh Tường V phải bồi thường chi phí nhân chứng cho bà tạm tính là 1.000.000 đồng và chi phí thưa kiện tạm tính là 1.000.000 đồng.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường chi phí mời nhân chứng và yêu cầu bồi thường chi phí thưa kiện của nguyên đơn không được chấp nhận là 600.000. đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng theo Biên lai thu số: AA/2019/0036173 ngày 20/01/2021 và Biên lai thu số: AA/2019/0036174 ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố H.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Ngô Lan H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã đóng theo Biên lai thu số: AA/2021/0009185 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận B lập ngày 27/9/2022.

4. Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP. H;
- VKSND Cấp cao tại TP. H;
- Tòa án nhân dân TP. H
- VKSND TP. HCM;
- TAND Quận B;
- Chi cục THADS Quận B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thủy